

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2022/DS-ST  
Ngày 19-8-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Gấm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Diệu Huệ
2. Ông Lê Văn Khanh

***Thư ký phiên tòa:*** bà Phan Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 268/2021/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V.

***Trụ sở:*** Phường X, quận Y, Thành phố Z.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** ông Cao Xuân C (có đơn xin vắng mặt).

***Thường trú:*** xã D, huyện E, tỉnh F.

***Địa chỉ liên lạc:*** Phường X, quận Y, Thành phố Z.

***Bị đơn:*** ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

***Địa chỉ:*** phường A, quận B, Thành phố Z.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 4 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Cao Xuân C trình bày:

Ngày 09/11/2018 Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng số 1673.18.805.HĐTD, theo đó ông Nguyễn Văn T vay của Ngân hàng số tiền 820.000.000 đồng (tám trăm, hai mươi triệu), thời hạn vay 84 tháng từ ngày 11/11/2018 đến ngày 10/11/2025, hoàn trả gốc vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả 9.800.000 (chín triệu, tám trăm nghìn) đồng, tháng cuối trả 6.600.000 (sáu triệu, sáu trăm nghìn) đồng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 05/12/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,9%/năm (là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kết từ ngày giải ngân khoản vay). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên theo khế ước nhận nợ số 1673.18.805.KUNN ngày 10/11/2018. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 407.492.800 đồng. Trong đó, nợ gốc là 245.000.000 đồng, lãi 162.492.800 đồng, thanh toán cuối cùng là ngày 05/01/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 05/01/2021. Tạm tính đến ngày 19/8/2022 ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng số tiền là 748.457.364 đồng. Trong đó: nợ gốc là 575.000.000 đồng, nợ lãi là 173.457.364 đồng.

Yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 748.457.364 đồng. Trong đó: nợ gốc là 575.000.000 đồng, nợ lãi là 173.457.364 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Cao Xuân C là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu có mặt để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V với ông Nguyễn Văn T nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại số phường A, quận B, Thành phố Z. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Ông Cao Xuân C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP V buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán số tiền gốc theo đồng tín dụng số 1673.18.805.HĐTD (sau đây gọi là hợp đồng) ngày 09/11/2018 là 575.000.000. đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về chủ thể, Ngân hàng TMCP V có tư cách pháp nhân, hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, ông Nguyễn Văn T có đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự. Hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản tuân theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Bộ luật Dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Căn cứ vào Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 10/11/2018, bảng tóm tắt sao kê ngày 19/8/2022 thể hiện ông Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền vay là 820.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T luôn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn vẫn vắng mặt cho thấy bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc là 575.000.000 đồng đồng là có căn cứ.

Về yêu cầu trả nợ lãi trong hợp đồng: nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 2,8%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,8%/năm; hoàn trả khoản tín dụng gốc ngày hoàn trả hàng tháng trả số tiền 9.800.000 đồng vào cùng ngày trả lãi, số tiền còn lại trả vào kỳ

cuối cùng. Ngày trả lãi hàng tháng trả vào ngày 05, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 05/12/2018. Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tiền lãi với số tiền 173.457.364 đồng tạm tính đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Xét, ý kiến và lập luận của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V; Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 117, 119, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 748.457.364 đồng. Trong đó: nợ gốc là 575.000.000 đồng, nợ lãi là 173.457.364 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1673.18.805.HĐTD ngày 01/11/2018.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1673.18.805.HĐTD ngày 01/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu 33.938.295 (ba mươi ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 14.198.888 (mười bốn triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 32657 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Bình Tân;
- THADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Gấm**

